

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2018

"V/v tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giúp;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chính;

2. Ông Đặng Văn Vững;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 512/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Cẩm Giang, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Lộc Hậu, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Minh Trọng, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp Lộc Hậu, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm Giang trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2017 và tại phiên tòa như sau:

Bà và ông Lê Minh Trọng kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2011.

Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Trọng chỉ suốt ngày ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ hai năm nay. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng không hòa giải, đoàn tụ được. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trọng

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trọng Khang, sinh ngày 02/02/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông Trọng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không.

Bị đơn ông Lê Minh Trọng vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Cẩm Giang khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh Trọng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Minh Trọng đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm Giang và ông Lê Minh Trọng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2011, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Giang, thấy rằng: Bà Giang trình bày vợ chồng mâu thuẫn là do ông Trọng chỉ suốt ngày ăn chơi, không chăm lo cho gia đình. Bà Giang nộp đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án và đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm tạo điều kiện để bà Giang và ông Trọng tìm được biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả, do ông Trọng vắng mặt không lý do. Từ đó, xét thấy ông Trọng không có thiện chí đoàn tụ, xét tình cảm vợ chồng giữa bà Giang và ông Trọng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Cẩm Giang đối với ông Lê Minh Trọng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Giang và ông Trọng có 01 con chung tên Lê Trọng Khang, sinh ngày 02/02/2012. Hiện cháu Khang đang sống với bà Giang. Xét thấy, con sống với bà Giang, cuộc sống đã ổn định nên Hội đồng xét xử giao cho bà Giang tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khang là phù hợp. Tại Khoản 2 Điều 82 của luật Hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Bà Giang yêu cầu ông Trọng cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định của pháp luật, buộc ông Trọng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 13/4/2018 cho đến khi cháu Lê Trọng Khang đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Giang xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập. Trường hợp ông Trọng xác định có tài sản chung, nợ chung thì được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm Giang và ông Lê Minh Trọng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Khoản 4 Điều 147 và Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm Giang đối với bị đơn ông Lê Minh Trọng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm Giang được ly hôn với ông Lê Minh Trọng.

2. Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Cẩm Giang được nuôi dưỡng con chung tên Lê Trọng Khang, sinh ngày 02/02/2012. Ông Lê Minh Trọng phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 13/4/2018 cho đến khi cháu Lê Trọng Khang đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm Giang phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005701, ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc. Bà Giang đã nộp đủ án phí.

Ông Lê Minh Trọng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chính

Đặng Văn Vững

Huỳnh Thị Giúp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giúp

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Cường - Tăng Thị Diệu Tồn

Cao Thiên Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Lức ngày 24 tháng 7 năm 2014

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đạt

Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Cường
Bà Tăng Thị Diệu Tồn

Hội đồng xét xử sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 27, 33, 35, 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004; sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/12/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đạt.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01407, ngày 04/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Bà Phụng đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Kim Phụng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Minh Đạt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa